

Số: /Th-BV
V/v: Yêu cầu báo giá cho thuê thiết bị y tế.

Nghệ An, ngày tháng 11 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hoá và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở công lập.

Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu thuê các thiết bị y tế để sử dụng tại bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.

Địa chỉ: Km5, đại lộ Lenin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, Nghệ An.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Việt Quang

- Chức vụ: Phó trưởng phòng Vật tư – Thiết bị y tế

- Số điện thoại: 0904 625 637

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Các nhà cung cấp dịch vụ có thể gửi báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế, Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An, Km5, đại lộ Lenin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, Nghệ An.

Trên bì thư ghi rõ nội dung báo giá cho danh mục cụ thể.

- Nhận qua Email: bmed.nafgh@gmail.com (Các đơn vị gửi bản scan kèm bản mềm)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 23 tháng 11 năm 2023 đến trước 16h ngày 04 tháng 12 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90, kể từ ngày 04 tháng 12 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục :

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Cho thuê Hệ thống phân tích sinh hóa tự động	Thuê máy theo cấu hình kèm theo. Thời gian thuê tối đa 1 năm	01	HT	Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
2	Cho thuê Máy phân tích miễn dịch tự động	Thuê máy theo cấu hình kèm theo Thời gian thuê tối đa 1 năm	01	HT	Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

2. Địa điểm cung cấp: Cung cấp hàng hoá tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An

- Địa chỉ: Km5, Đại lộ Lenin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Các thông tin khác:

- Yêu cầu nhà cung cấp gửi kèm tài liệu kỹ thuật về thông số và tính năng kỹ thuật của máy.
- Báo giá bao gồm thuế VAT, phí và các chi phí khác.
- Nhà cung cấp báo giá thực hiện theo Mẫu yêu cầu báo giá quy định tại Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Bệnh viện;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Xuân Nam

PHỤ LỤC. CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ

1. HỆ THỐNG PHÂN TÍCH SINH HÓA TỰ ĐỘNG

I. YÊU CẦU CHUNG

- Máy hoạt động bình thường theo tiêu chuẩn nhà sản xuất
- Nhà máy đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương.
- Điện nguồn sử dụng: 220V/50Hz
- Điều kiện môi trường làm việc:
 - + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
 - + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\%$

II. CẤU HÌNH

1. Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ
2. Bộ máy tính: 01 bộ
3. Máy in : 01 chiếc
5. Bộ lọc nước: 01 bộ

III. ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

1. Máy chính

- Chung loại: Máy xét nghiệm sinh hóa tự động hoàn toàn, truy nhập ngẫu nhiên với khả năng làm xét nghiệm cấp cứu.
- Tốc độ ≥ 800 xét nghiệm/giờ
- Máy hệ mở dùng được nhiều loại hoá chất xét nghiệm sinh hóa, không phụ thuộc vào hóa chất của hãng cung cấp máy
- Hỗ trợ tối thiểu các loại xét nghiệm: điểm cuối (endpoint), động học (rate), điểm cố định (fixed point).
- Phương pháp phân tích: so màu (colorimetry), miễn dịch đo độ đục (turbidimetry), ngưng kết latex (latex agglutination), phản ứng phá vỡ hồng cầu (homogeneous EIA).
- Số lượng xét nghiệm cài được trên máy: ≥ 120 xét nghiệm
- Thể tích mẫu:
 - + Tối thiểu: $\leq 1.6\mu\text{l}$
 - + Tối đa: $\leq 25\mu\text{l}$
- Thể tích hóa chất:
 - + Tối thiểu: $\leq 15\mu\text{l}$
 - + Tối đa: $\leq 250\mu\text{l}$
- Tổng thể tích phản ứng:

- + Tối thiểu: $\leq 120\mu\text{l}$
- + Tối đa: $\leq 425\mu\text{l}$
- Số vị trí để mẫu thử: ≥ 170 vị trí
- Nhận dạng mẫu thử: bằng Barcode
- Nhận dạng hóa chất: bằng Barcode
- Có chương trình tự động pha loãng trước mẫu thử, tỷ lệ pha loãng từ 3 đến ≥ 100 lần
- Có khay cấp cứu riêng biệt được giữ lạnh, có ≥ 20 vị trí để mẫu.
- Có hệ thống giữ lạnh cho khoang hóa chất nhiệt độ 4°C đến $\leq 12^{\circ}\text{C}$
- Có hệ thống giữ lạnh cho chất hiệu chuẩn và chất kiểm chuẩn
- Khoang hóa chất: ≥ 105 vị trí
- Kim hút hóa chất và bệnh phẩm riêng biệt
- Que khuấy trộn dung dịch phản ứng: ≥ 9 que khuấy
- Cuvette được làm bằng thủy tinh cứng, quang lộ: $\leq 6\text{mm}$
- Hệ thống ủ cuvette: ủ nước cách ly
- Làm được đồng thời ≥ 60 loại xét nghiệm
- Hệ thống phân phối mẫu: Có chức năng nhận biết mức chất lỏng, nhận biết va chạm và nhận biết tắc.
- Có chức năng tự động rửa cuvette
- Nguồn sáng: dùng đèn Halogen
- Hệ thống quang học: ≥ 13 bước sóng và dùng cách tử
- Dải phổ: từ $\leq 340\text{nm}$ đến $\geq 800\text{nm}$
- Dải hấp thụ từ 0 đến $\geq 3.0\text{OD}$
- Khả năng lưu trữ dữ liệu: ≥ 100000 mẫu và theo dõi phản ứng ≥ 200000 xét nghiệm
- Lượng nước cần để vận hành máy: ≤ 30 lít/giờ

2. Bộ máy tính

- Cấu hình tối thiểu:
 - + Processor: Intel G850 Pentium
 - + HDD: 500 GB
 - + RAM: 4 GB
 - + Màn hình: 19 inch
 - + Chuột, bàn phím

3. Máy in

- Máy in laser đen trắng

- Khổ giấy in: A4
- Tốc độ: ≥ 12 trang/phút
- Độ phân giải: $\geq 600 \times 600$ dpi

4. Bộ lưu điện

- Online
- Công suất: ≥ 6 KVa

5. Bộ lọc nước

Công suất: ≥ 50 L/giờ

2. MÁY PHÂN TÍCH MIỄN DỊCH

I. YÊU CẦU CHUNG

- Máy hoạt động bình thường theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
- Nhà máy đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001; ISO 13485 hoặc tương đương
- Nguồn điện sử dụng: 220 VAC; 50Hz
- Điều kiện môi trường làm việc:
 - + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
 - + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\%$

II. CẤU HÌNH

1. Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ
2. Máy in: 01 chiếc
3. Bộ lưu điện: 01 bộ

III. ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Nguyên lý xét nghiệm: hóa phát quang sử dụng cơ chất là Dioxetane
- Phương pháp phân tách : Hạt từ
- Tốc độ ≥ 400 xét nghiệm/giờ
- Có khả năng nạp ≥ 120 ống mẫu đồng thời, nạp mẫu liên tục, giải phóng ống mẫu ngay sau khi chia mẫu
- Có ≥ 280 vị trí bảo quản mẫu trên máy
- Có chức năng tự động chạy xét nghiệm tham chiếu (reflex) mà không cần tìm lại ống mẫu đầu
- Có khả năng nạp, mẫu, hóa chất và thay thế các vật tư tiêu hao liên tục khi máy đang vận hành.
- Thể tích mẫu:
 - + Tối thiểu $\leq 5 \mu\text{L}$
 - + Tối đa $\leq 200 \mu\text{L}$
- Kim hút mẫu và hút bệnh phẩm có khả năng phát hiện tắc
- Các loại mẫu xét nghiệm tối thiểu gồm: huyết thanh, huyết tương, nước tiểu, nước ối và máu toàn phần.

- Sử dụng được nhiều loại ống, cốc đựng bệnh phẩm : 12, 13 x 75 mm ống thủy tinh hoặc nhựa; 16 X 75 mm; 16 X 85 mm; 13, 16 X 100 mm; 0.5 mL; 2.0 mL, 3.0 mL; 1.0 mL, cốc chèn 2.0 mL, cốc đựng mẫu bệnh nhi, ống chia mẫu tự động
- Hỗ trợ các loại mã barcode, tối thiểu gồm: Code 39 (code 3 of 9 hoặc SD-3), Code 93, Code 128 (USD-6), Interleaved 2 of 5 (USD-1), Codabar (USD-4)
- Có ≥ 50 vị trí đặt hóa chất được bảo quản ở nhiệt độ khoảng 4°C đến 10°C
- Có khả năng tự động vứt bỏ các pack hóa chất đã sử dụng hết
- Có hệ thống barcode tự động kiểm tra được tối thiểu các thông số: Số lượng xét nghiệm, Số xét nghiệm còn lại, Ngày hết hạn, Số lô, Hạn của hiệu chuẩn
- Độ ổn định đường chuẩn lên tới ≥ 56 ngày (tùy thuộc xét nghiệm).
- Đường cong chuẩn và các thông số được hiển thị trên màn hình và bản in
- Các phương thức kết nối: Kết nối một chiều, hai chiều, hai chiều qua giao tiếp Host Query, cổng RS-232C
- Khả năng lưu trữ:
 - + Lưu trữ được ≥ 200.000 kết quả xét nghiệm
 - + Lưu trữ được ≥ 300 lô chuẩn, ≥ 1400 đường chuẩn
 - + Lưu trữ được ≥ 40.000 kết quả QC
- Có khả năng kết nối với hệ tự động

2. Máy tính

- Cấu hình tối thiểu:
 - + CPU: intel core i3
 - + Ổ cứng: 128GB (SSD)
 - + RAM: 2GB
 - + Màn hình: 17 inch
 - + Chuột, bàn phím: 01 bộ

3. Máy in

- Máy in laser đen trắng
- Tốc độ: ≥ 12 trang/phút
- Độ phân giải: $\geq 600 \times 600$ dpi

4. Bộ lưu điện

- Online
- Công suất: ≥ 3 kVA